

Số: 09 /2011/TTLT-BCA-BQP-BTP-
NHNNVN -VKSNDTC-TANDTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2011

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật hình sự về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tội rửa tiền

Để áp dụng đúng và thống nhất các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tội rửa tiền, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn như sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ quy định tại Điều 250, Điều 251 Bộ luật hình sự

1. “Tài sản do người khác phạm tội mà có” là tài sản do người phạm tội có được trực tiếp từ việc thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: tài sản chiếm đoạt được, tham ô, nhận hối lộ...) hoặc do người phạm tội có được từ việc mua bán, đổi chác bằng tài sản có được trực tiếp từ việc họ thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: xe máy có được từ việc dùng tiền tham ô để mua).

2. “Biết rõ tài sản là do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ chứng minh biết được tài sản có được trực tiếp từ người thực hiện hành vi phạm tội hoặc có được từ việc mua bán, đổi chác bằng tài sản có được trực tiếp từ người thực hiện hành vi phạm tội.

3. Tài sản bao gồm: vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản; bất động sản, động sản, hoa lợi, lợi tức, vật chính, vật phụ, vật chia được, vật không chia được, vật tiêu hao, vật không tiêu hao, vật cùng loại, vật đặc định, vật đồng bộ và quyền tài sản.

Điều 2. Về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Điều 250 Bộ luật hình sự)

1. Chứa chấp tài sản là một trong các hành vi sau đây: cất giữ, che giấu, bảo quản tài sản; cho thuê nhà, cho thuê địa điểm để cất giữ, che giấu, bảo quản tài sản đó.

2. Tiêu thụ tài sản là một trong các hành vi sau đây: mua, bán, thuê, cho thuê, trao đổi, cầm cố, thế chấp, đặt cọc, ký gửi, cho, tặng, nhận tài sản hoặc giúp cho việc thực hiện các hành vi đó.

3. Khi áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự cần chú ý:

a) Chỉ áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Có từ 5 lần trở lên thực hiện hành vi phạm tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xóa án tích;

- Người phạm tội không có nghề nghiệp hoặc lấy tài sản thu nhập bất chính do phạm tội mà có làm nguồn sống chính.

b) Trường hợp trong các lần phạm tội nếu có lần phạm tội đã bị kết án mà chưa được xóa án tích thì tùy từng trường hợp cụ thể để xác định người phạm tội có thể bị áp dụng cả ba tình tiết là: “*Phạm tội nhiều lần*”, “*tái phạm*” (hoặc “*tái phạm nguy hiểm*”) và “*phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*”.

4. “Tài sản, vật phạm pháp có giá trị lớn” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự là tài sản, vật phạm pháp có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng.

5. “Tài sản, vật phạm pháp có giá trị rất lớn” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự là tài sản, vật phạm pháp có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng.

6. “Tài sản, vật phạm pháp có giá trị đặc biệt lớn” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là tài sản, vật phạm pháp có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên.

7. “Thu lợi bất chính lớn” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự là thu lợi bất chính từ mười triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng.

8. “Thu lợi bất chính rất lớn” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự là thu lợi bất chính từ năm mươi triệu đồng đến dưới một trăm triệu đồng.

9. “Thu lợi bất chính đặc biệt lớn” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là thu lợi bất chính từ một trăm triệu đồng trở lên.

10. Những vấn đề cần chú ý khác:

a) Về mặt chủ quan của tội phạm, người thực hiện hành vi phạm tội phải biết rõ tài sản mà mình chứa chấp hoặc tiêu thụ là tài sản do phạm tội mà có nhưng không có hứa hẹn, bàn bạc hoặc thỏa thuận trước với người có tài sản do phạm tội mà có.

b) Trường hợp tài sản do phạm tội mà có là ma túy, tiền chất ma túy, pháo nổ, thuốc pháo, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, chất phóng xạ, chất cháy, chất độc, hàng cấm, hàng giả, nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm tương ứng thì người thực hiện hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản đó sẽ bị xử lý về tội phạm tương ứng mà không xử lý về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Điều 3. Về tội rửa tiền (Điều 251 Bộ luật hình sự)

1. Tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào giao dịch tài chính, ngân hàng hoặc giao dịch khác liên quan đến tiền, tài sản nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản là việc thực hiện, hỗ trợ thực hiện hoặc thông qua người khác để thực hiện, hỗ trợ thực hiện một trong các hành vi dưới đây nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản đó:

- a) Gửi tiền và mở tài khoản tại ngân hàng;
- b) Cầm cố, thế chấp tài sản;
- c) Cho vay, ủy thác, thuê, mua tài chính;
- d) Chuyển tiền, đổi tiền;
- đ) Mua, bán cổ phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác;
- e) Phát hành chứng khoán;
- g) Phát hành các phương tiện thanh toán;
- h) Bảo lãnh và cam kết tài chính, kinh doanh ngoại hối, các công cụ thị trường tiền tệ, chứng khoán có thể chuyển nhượng;
- i) Quản lý danh mục đầu tư của cá nhân, tập thể;
- k) Quản lý tiền mặt hoặc chứng khoán thanh khoản thay mặt cho cá nhân, tập thể;
- l) Đầu tư vốn hoặc tiền cho cá nhân, tập thể;
- m) Tiến hành các hoạt động bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm liên quan đến các khoản đầu tư khác;

n) Những hoạt động nhằm tạo sự chuyển đổi, chuyển dịch hoặc thay đổi quyền sở hữu đối với tiền, tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

2. Sử dụng tiền, tài sản biết rõ là do phạm tội mà có vào việc tiến hành các hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động khác là việc dùng tiền, tài sản đó vào các hoạt động kinh doanh, dịch vụ, thành lập công ty, xây dựng trường học, bệnh viện, mua tài sản dưới các hình thức khác nhau hoặc sử dụng dưới danh nghĩa tài trợ, từ thiện, viện trợ nhân đạo.

3. “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là trường hợp rửa tiền từ hai lần trở lên và trong các lần đó chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Khi áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự cần chú ý:

a) Chỉ áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Có từ 5 lần trở lên thực hiện hành vi phạm tội rửa tiền, không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xóa án tích;

- Người phạm tội không có nghề nghiệp hoặc lấy tài sản thu nhập bất chính do phạm tội mà có làm nguồn sống chính.

b) Trường hợp trong các lần phạm tội nếu có lần phạm tội đã bị kết án mà chưa được xóa án tích thì tùy từng trường hợp cụ thể để xác định người phạm tội có thể bị áp dụng cả ba tình tiết là: “*Phạm tội nhiều lần*”, “*tái phạm*” (hoặc “*tái phạm nguy hiểm*”) và “*phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*”.

5. “Tiền, tài sản có giá trị lớn” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là tiền, tài sản phạm tội có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng.

6. “Tiền, tài sản phạm tội có giá trị rất lớn hoặc đặc biệt lớn” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là tiền, tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên.

7. “Thu lợi bất chính lớn” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là thu lợi có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới một trăm triệu đồng.



8. “Thu lợi bất chính rất lớn hoặc đặc biệt lớn” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là thu lợi có giá trị từ một trăm triệu đồng trở lên.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Các cơ quan, đơn vị liên quan của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện hướng dẫn tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh về Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao để có hướng dẫn kịp thời.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**

Trung tướng Đặng Văn Hiếu

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
THỨ TRƯỞNG**



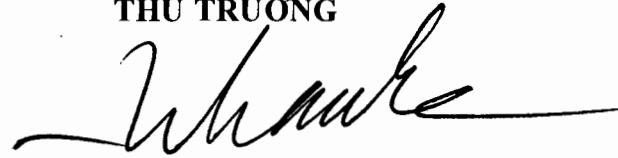
Hoàng Thế Liên

**KT. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ VIỆN TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Hoàng Nghĩa Mai

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG
THỨ TRƯỞNG**



Trung tướng Nguyễn Thành Cung

**KT. THỐNG ĐỐC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Trần Minh Tuấn

**KT. CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ CHÁNH ÁN THƯỜNG TRỰC**



Đặng Quang Phương

Nơi nhận:

- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (để b/c);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Công báo;
- Lưu: BCA, BQP, BTP, NHNNVN, VKSNDTC, TANDTC.